

Số: *DH* /ĐHAG-CTSV

An Giang, ngày *11* tháng 6 năm 2023

V/v hướng dẫn và cung cấp minh chứng
đánh giá kết quả rèn luyện HKII, 2022-2023
dành cho các khóa DH21, DH22 và DH23

Kính gửi:

- Lãnh đạo Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng;
- Lãnh đạo Phòng Đào tạo;
- Lãnh đạo Phòng Kế hoạch Tài vụ;
- Lãnh đạo Phòng QLKH&SDH;
- Ban Giám đốc Thư viện;
- Ban Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Ký Túc Xá;
- Trường các Khoa;
- Tổ Y tế.

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học theo hình thức giáo dục chính quy”, nhà trường gửi công văn đến các đơn vị về việc hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện HKII năm học 2022 – 2023 dành cho các lớp DH21, DH22, DH23, cụ thể như sau:

I. Quy trình đánh giá kết quả điểm rèn luyện:

- Bước 1: Các đơn vị tổng hợp minh chứng đánh giá điểm rèn luyện HKII năm học 2022 – 2023 (theo bảng phân công và mẫu minh chứng kèm theo). Sau đó, gửi minh chứng về Phòng Công tác Sinh viên (bản cứng và file mềm).
- Bước 2: Phòng Công tác Sinh viên tiến hành upload các minh chứng lên phần mềm đánh giá điểm rèn luyện để đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên.
- Bước 3: Khi hết thời gian cập nhật minh chứng, phòng Công tác sinh viên sẽ thông báo rà soát kết quả điểm rèn luyện để sinh viên tiến hành kiểm tra và khiếu nại. Sau đó, Ban cán sự lớp tổng hợp các khiếu nại (nếu có) gửi về Phòng Công tác sinh viên.
- Bước 4: Sau khi hết thời gian khiếu nại, Phòng Công tác Sinh viên trình Hiệu


trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

- Bước 5: Phòng Công tác Sinh viên gửi bảng điểm rèn luyện tổng hợp đã được duyệt của Ban Giám hiệu về Khoa và Lớp.


II. Thời gian cung cấp minh chứng: đến hết ngày 10/7/2023.

III. Phụ trách tiếp nhận minh chứng:

Đơn vị cung cấp minh chứng	Người nhận minh chứng
Các Phòng ban, Thư viện, Trung tâm	Đ/c Lê Trương Hồng Danh (lthdanh@agu.edu.vn)
Khoa Du lịch & Văn hóa nghệ thuật Khoa Ngoại ngữ	Đ/c Nguyễn Thị Tuyết Nhung (nttuyetnhung@agu.edu.vn)
Khoa Luật & Khoa học Chính trị	Đ/c Thái Thị Thùy Dương (tttduong@agu.edu.vn)
Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên Thiên nhiên Khoa Công nghệ Thông tin Khoa Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường	Đ/c Trần Thiện (tranthien@agu.edu.vn)
Khoa Sư phạm	Đ/c Phạm Trung Hiếu (pthieu@agu.edu.vn)
Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh	Đ/c Nguyễn Ngọc Trọng (nntrong@agu.edu.vn)

Ban Giám hiệu yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Công văn này. / 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: CTSV, VT. 



**PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP MINH CHỨNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2022-2023
(DÀNH CHO SINH VIÊN DH21, DH22, DH23)**

*(Ban hành kèm Quyết định số: 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29/9/2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)*

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Đơn vị cung cấp minh chứng
1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu khoa học	Tối đa 30 đ	
1. Kết quả học tập: <i>(tối đa 10 điểm)</i> - Có ĐTBCHT từ 5 đến cận 7 hoặc từ 2,00 đến 2,49 - Có ĐTBCHT từ 7 đến cận 8 hoặc từ 2,50 đến 3,19 - Có ĐTBCHT từ 8 đến cận 9 hoặc từ 3,20 đến 3,59 - Có ĐTBCHT từ 9 đến cận 10 hoặc từ 3,60 đến 4,00	4 đ 6 đ 8 đ 10 đ	- Phòng Khảo thí &ĐBCL gửi kết quả học tập (theo kết quả thi lần 1)
1.2. Hoạt động ngoại khóa - Tham gia câu lạc bộ học thuật của Khoa, Trường <i>(CLB đánh giá tùy theo mức độ tham gia)</i> . - Tham gia các chương trình tọa đàm, báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học,... <i>(2 điểm/hoạt động)</i> . - Tham gia hội nghị học tốt hoặc rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành <i>(cộng 02 học kỳ)</i> .	4 đ 4 đ 2 đ	- P.CTSV, Các Khoa, Hội SV - Các Phòng ban, Trung tâm, Các Khoa, Đoàn TN, Hội SV - Các Khoa
1.3. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật <i>(2 điểm/cuộc thi)</i> .	4 đ	- Các Phòng ban, Trung tâm, Các Khoa, Đoàn TN, Hội SV
1.4. Nghiên cứu khoa học <i>(tối đa 6 điểm)</i> - Tham gia hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học. - Có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp: + Cấp Khoa + Cấp Trường	2 đ 3 đ 4 đ	- Các Khoa - Các Khoa - Phòng QLKH&SDH
2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Tối đa 20	
2.1. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến phản hồi từ người học trực tuyến.	2 đ	Phòng Khảo thí &ĐBCL lập danh sách trừ điểm
2.2. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường <i>(trừ 2 điểm/lần vi phạm)</i> .	6 đ	P.CTSV
2.3. Chấp hành tốt Quy chế nội trú, ngoại trú - Đăng ký với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình đúng quy định. - Có phiếu nhận xét của CA địa phương hoặc BQL KTX về ý thức chấp hành những quy định ở nơi cư	3 đ 3 đ	- P.CTSV - Các lớp lập danh sách kèm theo giấy xác nhận có xác nhận của cơ quan chức năng.

trú.		
2.4. Chấp hành tốt Quy chế đào tạo, quy chế thi, kiểm tra.	2 đ	Phòng Đào tạo, Khảo thí & ĐBCL lập danh sách trừ điểm.
2.5. Tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định.	2 đ	Bộ phận Y tế lập danh sách trừ điểm.
2.6. Tham gia bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên trường.	2 đ	Các khoa
3. Đánh giá ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Tối đa 25	
3.1. Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên - Tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt công dân – sinh viên đầu năm (<i>vắng 1 buổi trừ 1 điểm</i>) - Có kết quả thu hoạch Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên (điểm SHCD x 0.5)	5 đ 5 đ	- P.CTSV - P.CTSV
3.2. Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, Khoa, Trường tổ chức; tham gia viết bài cho Trang thông tin điện tử của Trường, e-News (<i>2 điểm/hoạt động</i>).	10 đ	P.CTSV, Các lớp, Đoàn TN, Hội SV
3.3. Tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm; cam kết không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy và các chất kích thích khác.	2 đ	Các Lớp DH23 lập danh sách sinh viên không thực hiện để trừ điểm
3.4. Được công nhận danh hiệu Thanh niên khỏe.	3 đ	Đoàn TN, Hội SV
4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Tối đa 25	
4.1. Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	2 đ	- P.CTSV
4.2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (đóng góp đầy đủ các loại quỹ: quỹ Xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ Khuyến học, quỹ Vì người nghèo, quỹ Công trình thanh niên, Đoàn phí, Hội phí,...).	3 đ	- Các lớp lập danh sách trừ điểm
4.3. Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (<i>tối đa 20 điểm</i>): - Chiến dịch mùa hè xanh (<i>cộng 02 học kỳ</i>). - Hiến máu nhân đạo (<i>5 điểm/lần</i>). - Tiếp sức mùa thi. - Công trình thanh niên (<i>tối đa 4 điểm/công trình</i>). - Tham gia sinh hoạt hè (có giấy xác nhận). - Trực Thư viện, trực Phòng Công tác Sinh viên, trực Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên (<i>đánh giá tùy theo mức độ tham gia</i>). - Các hoạt động về công tác xã hội khác (xuân tình nguyện, cứu trợ thiên tai, chăm sóc gia đình chính sách, trẻ em mồ côi, hoạt động công ích tại	10 đ 5 đ 4 đ 8 đ 3 đ 8 đ 8 đ	- Đoàn TN, Hội SV - Đoàn TN, Hội SV - Đoàn TN, Hội SV - Đoàn TN, Hội SV, Khoa, Lớp - Các Lớp - P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV, Thư viện - P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV, Các Khoa, Các lớp

trường...) (4 điểm/hoạt động) - Tình nguyện viên hỗ trợ tổ chức các hoạt động của trường (3 điểm/hoạt động).	6 đ	- P.CTSV
* LƯU Ý: Sinh viên phải đạt từ 15 điểm trở lên ở Tiêu chí 4 mới được điểm thưởng (trừ những đối tượng ở mục 5.2).		
5. Các nội dung cộng thêm (điểm thưởng)	Tối đa 10	
5.1. Sinh viên được khen thưởng các cấp (tối đa 10 điểm) - Khoa - Trường - Tỉnh/thành hoặc ĐHQG-HCM - Trung ương	3 đ 6 đ 8 đ 10 đ	- Các Khoa - P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV - P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV - P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV
5.2. Sinh viên có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 10 điểm) - Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn - Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ - Sinh viên khuyết tật	4 đ 8 đ 10 đ	- P.CTSV - P.CTSV - P.CTSV
5.3. Sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý Lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các đội hỗ trợ của Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. (tối đa 10 điểm) - Bí thư, Lớp trưởng, thành viên các đội hỗ trợ của Trường (Đội Cờ đỏ, Đội Văn nghệ, Đội Cộng tác viên Bộ phận Tư vấn HSSV,...) - Các đối tượng còn lại.	10 đ 8 đ	- P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV - Các Lớp
5.4. Sinh viên được bình chọn là thành viên xuất sắc của lớp (tối đa 30% số lớp).	5 đ	- Các lớp
5.5. Tập thể được khen thưởng từ cấp trường trở lên.	5 đ	- P.CTSV, Đoàn TN, Hội SV
TỔNG CỘNG	100 đ	